

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 (*Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2*);

Căn cứ các Văn bản của Bộ Xây dựng: Số 2589/BXD-QLN ngày 17 tháng 10 năm 2018, số 439/BXD-QLN ngày 08 tháng 3 năm 2019 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số ~~355~~./QĐ-UBND ngày ~~16~~ tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Đẩy nhanh công tác hỗ trợ nhà ở, từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành việc hỗ trợ hộ nghèo có khó khăn về nhà ở đến năm 2020 theo Quyết định số ~~355~~./QĐ-UBND ngày ~~16~~ tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

### 2. Yêu cầu

Kế hoạch triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, tạo được sự gắn kết giữa các ngành, các cấp với quần chúng Nhân dân.

### 3. Phạm vi áp dụng

Chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 được áp dụng đối với các hộ thuộc diện đối tượng theo quy định của

Quyết định này đang cư trú tại khu vực nông thôn hoặc đang cư trú tại các thôn, làng (*gọi chung là thôn*) trực thuộc phường, thị trấn hoặc xã trực thuộc thành phố Kon Tum nhưng sinh sống chủ yếu bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp.

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng, điều kiện được hỗ trợ nhà ở theo quy định tại điểm 4 Mục IV của Đề án kèm theo Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### 2. Xếp thứ tự ưu tiên hỗ trợ

- Theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 (*Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2*).

- **Lưu ý:** Danh sách các hộ nghèo được hỗ trợ xây dựng nhà ở được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên đã nêu trên và được công khai tại thôn, làng. Đối với những hộ có từ 02 ưu tiên trở lên thì chọn ưu tiên cao hơn. Đối với các hộ gia đình có cùng mức độ ưu tiên, việc hỗ trợ được thực hiện trước theo thứ tự sau:

+ Hộ gia đình có nhà ở hư hỏng, dột nát (*làm bằng các vật liệu rẻ tiền, chất lượng thấp*) có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn;

+ Hộ gia đình chưa có nhà ở (*là hộ gia đình chưa có nhà ở riêng, hiện đang ở cùng bố mẹ, ở nhờ nhà của người khác, thuê nhà ở - trừ trường hợp được thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước*);

+ Hộ gia đình có đông nhân khẩu.

### 3. Mẫu và chất lượng nhà ở

#### a) Về diện tích và chất lượng nhà ở

Theo quy định tại điểm 2 Mục IV của Đề án kèm theo Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### b) Mẫu nhà ở

Phổ biến, giới thiệu thiết kế mẫu nhà ở phục vụ Chương trình hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 129/QĐ-SXD ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Sở Xây dựng đến các hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở để tham khảo, lựa chọn áp dụng hoặc vận dụng để xây dựng nhà ở.

### 4. Nguồn vốn thực hiện

- Vốn vay ưu đãi: Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho các hộ dân thuộc đối tượng vay theo mức quy định tại Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Vốn huy động từ “*Quỹ vì người nghèo*” do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp vận

động từ cộng đồng xã hội và từ các doanh nghiệp. Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam cùng phối hợp vận động các doanh nghiệp ủng hộ “*Quỹ vì người nghèo*” và hỗ trợ cho chương trình; vốn của hộ gia đình được huy động từ gia đình, dòng họ; vốn lồng ghép từ các chương trình, mục tiêu khác.

#### 5. Kinh phí và số lượng thực hiện

a) Tổng số hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây dựng nhà ở mới, sửa chữa nâng cấp nhà ở hiện có tự nguyện đăng ký vay vốn làm nhà ở: 3.041 hộ.

b) Tổng số nguồn vốn dự kiến theo Đề án: 76.490,05 triệu đồng, trong đó bao gồm:

- Vốn vay tín dụng ưu đãi: 76.010 triệu đồng (*tính cho 25 triệu/hộ tự nguyện vay vốn làm nhà*).

- Vốn ngân sách địa phương: 480,05 triệu đồng, bao gồm:

+ Kinh phí quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chính sách (*ngân sách huyện, xã đảm bảo*): 380,05 triệu đồng (*tính bằng 0,5% tổng vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội của Đề án*).

+ Kinh phí lập thiết kế mẫu, xây dựng Đề án (*ngân sách tỉnh đảm bảo*) dự kiến 100 triệu đồng.

- Vốn huy động tại địa phương từ “*Quỹ vì người nghèo*” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động và từ các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân ủng hộ; vốn huy động của cộng đồng, dòng họ và của chính hộ gia đình được hỗ trợ (*theo nguồn vốn thực tế huy động được*).

#### 6. Tiến độ thực hiện

a) Kinh phí và số lượng hộ đã thực hiện hỗ trợ (*xong*) từ năm 2016 - 2018

- Số lượng hộ đã được hỗ trợ hoàn thành xong là: 1.020 hộ.

- Kinh phí đã hỗ trợ hoàn thành xong là 39.254 triệu đồng, bao gồm:

+ Vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng chính sách xã hội là: 25.485 triệu đồng.

+ Vốn huy động tại địa phương từ “*Quỹ vì người nghèo*” và từ các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân ủng hộ; vốn huy động của cộng đồng, dòng họ và của chính hộ gia đình được hỗ trợ (*theo nguồn vốn thực tế huy động được*): 13.769 triệu đồng.

b) Kinh phí và số lượng hộ thực hiện hỗ trợ trong năm 2019 - 2020

- Năm 2019: Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho 1.007 hộ; nguồn vốn huy động:

+ Vốn vay tín dụng ưu đãi: 25.175 triệu đồng (*tính cho 25 triệu đồng/hộ*).

+ Vốn huy động tại địa phương từ “*Quỹ vì người nghèo*”; vốn huy động của cộng đồng, dòng họ và của chính hộ gia đình được hỗ trợ (*theo nguồn vốn thực tế huy động được*).

- Năm 2020: Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho 1.014 hộ; nguồn vốn huy động:
- + Vốn vay tín dụng ưu đãi: 25.350 triệu đồng (*tính cho 25 triệu đồng/hộ*).
- + Vốn huy động tại địa phương từ “*Quỹ vì người nghèo*”; vốn huy động của cộng đồng, dòng họ và của chính hộ gia đình được hỗ trợ (*theo nguồn vốn thực tế huy động được*).

*(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Xây dựng**

- Là cơ quan thường trực của Ban Điều phối chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 thực hiện Kế hoạch hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; báo cáo tình hình thực hiện hàng tháng, hàng năm cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định; giải quyết những vướng mắc thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Sở Lao động - Thương binh và xã hội phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra xác định đảm bảo đúng đối tượng hộ nghèo có khó khăn nhà ở theo quy định; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện hỗ trợ.

#### **3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn vốn từ ngân sách nhà nước (*nếu có*) khi triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở theo danh sách và thứ tự ưu tiên.

- Phối hợp với Sở Xây dựng tổng hợp phân bổ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phân bổ kinh phí cho đơn vị thực hiện nhiệm vụ chung của tỉnh (*phần kinh phí lập thiết kế mẫu, xây dựng Đề án*), đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng ngân sách tỉnh.

- Hướng dẫn việc bố trí kinh phí quản lý, tổ chức thực hiện chính sách.

#### **4. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh**

- Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh phân bổ chỉ tiêu kế hoạch tín dụng hàng năm trên cơ sở chỉ tiêu Ngân hàng chính sách xã hội đã giao cho tỉnh.

- Đảm bảo nguồn vốn thực hiện hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở trên địa bàn tỉnh theo chỉ tiêu đề ra; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã, các cơ quan, đoàn thể tổ chức cho vay, thu nợ, thu lãi theo quy định.

#### 5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xác định, lập và công khai danh sách các hộ nghèo theo thứ tự ưu tiên theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngay từ đầu năm, tổng hợp gửi Ngân hàng chính sách xã hội cùng cấp báo cáo về Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh Kon Tum và Sở Xây dựng để làm cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, mặt trận, đoàn thể, Ngân hàng chính sách xã hội để đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án theo quy định, đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động phối hợp với các lực lượng, đơn vị, mặt trận, đoàn thể tiến hành các cuộc vận động nguồn vốn của các doanh nghiệp, đơn vị, cá nhân... hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo; xây dựng phương án điều hòa, lồng ghép hỗ trợ từ các nguồn vốn huy động được tạo sự hợp lý, công bằng trong hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo phát huy hiệu quả của chính sách; phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng chính sách xã hội, mặt trận, đoàn thể thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát nắm bắt tình hình, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn vay, tiến độ hoàn thành theo đề án.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động để các hộ nghèo có điều kiện tiếp cận chính sách hỗ trợ nhà ở; tuyên truyền, vận động người dân, các tổ chức xã hội và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, huyện tham gia góp vốn hoặc ủng hộ bằng nhiều hình thức để xây dựng nhà cho các hộ nghèo như: Ủy ban nhân dân các xã, phường bảo lãnh để các doanh nghiệp, hộ gia đình kinh doanh vật liệu xây dựng cấp cho người dân làm nhà trước, sau khi người dân nhận tiền hỗ trợ hoặc tiền vay ngân hàng thì trả cho người bán; nghiên cứu, phát động Chương trình "*Bán hàng không lợi nhuận cho các hộ nghèo xây dựng nhà ở*"...

- Bố trí đầy đủ chi phí quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chính sách (*ngân sách huyện, xã đảm bảo*) theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Đề án hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số ~~355~~.../QĐ-UBND ngày ~~1.6~~.. tháng 4 năm 2019.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở để người dân hiểu rõ; vận động mọi nguồn lực từ người thân, gia đình, cộng đồng xã hội tham gia thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện; đồng thời, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 08/2015/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trước ngày 15 hàng tháng và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ mỗi năm 01 lần (*trước ngày 15 tháng 12 hàng năm*) gửi về Sở Xây dựng<sup>1</sup> để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn vướng mắc, các đơn vị kịp thời tổng hợp, gửi Sở Xây dựng, Sở Lao động, Thương binh và xã hội tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT4. *na*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Tháp**

<sup>1</sup> Nội dung báo cáo theo Văn bản số 1593/SXD-PTĐTHTKT ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Sở Xây dựng về việc hỗ trợ nhà ở đối với người nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.



**Phụ lục: Số lượng, kinh phí thực hiện hỗ trợ năm 2019 - 2020 của các huyện, thành phố**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 851 /KH-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	UBND các huyện, thành phố	Tổng số hộ nghèo thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở 2019-2020 (hộ)	Trong đó:		Tổng kinh phí vốn vay ưu đãi thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở năm 2019 - 2020 (Tr.đ)	Trong đó:	
			Tổng số hộ nghèo thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở 2019 (hộ)	Tổng số hộ nghèo thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở 2020 (hộ)		Vốn vay ưu đãi Ngân hàng chính sách xã hội năm 2019 (Tr.đ)	Vốn vay ưu đãi Ngân hàng chính sách xã hội năm 2020 (Tr.đ)
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8
1	Thành phố Kon Tum	39	19	20	975	475	500
2	Huyện Đắk Hà	75	37	38	1.875	925	950
3	Huyện Đắk Tô	136	68	68	3.400	1.700	1.700
4	Huyện Ngọc Hồi	165	82	83	4.125	2.050	2.075
5	Huyện Sa Thầy	19	9	10	475	225	250
6	Huyện Ia H'Drai	357	178	179	8.925	4.450	4.475
7	Huyện Kon Plông	37	18	19	925	450	475
8	Huyện Tu Mơ Rông	330	165	165	8.250	4.125	4.125
9	Huyện Kon Rẫy	198	99	99	4.950	2.475	2.475
10	Huyện Đắk Glei	665	332	333	16.625	8.300	8.325
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.021</b>	<b>1.007</b>	<b>1.014</b>	<b>50.525</b>	<b>25.175</b>	<b>25.350</b>